

## THÔNG BÁO

### Kết quả lựa chọn nhà thầu

**Gói thầu: Mua sắm vật tư tuy ô thủy lực, đầu cắt các loại phục vụ sản xuất năm 2026 (GT04) thuộc kế hoạch mua sắm vật tư tuy ô thủy lực, đầu cắt các loại phục vụ sản xuất năm 2026**

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-CTCP397 ngày 16/01/2026 của Giám đốc Công ty cổ phần 397 “Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm vật tư tuy ô thủy lực, đầu cắt các loại phục vụ sản xuất năm 2026 (GT04) thuộc kế hoạch mua sắm vật tư tuy ô thủy lực, đầu cắt các loại phục vụ sản xuất năm 2026”.

Công ty cổ phần 397 thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu nêu trên với những nội dung sau:

#### 1. Thông tin về gói thầu

- Thông báo mời thầu: Thông báo số 2789/TB-CTCP397 ngày 29/12/2025 của Công ty cổ phần 397 “Về việc mời thầu Gói thầu: Mua sắm vật tư tuy ô thủy lực, đầu cắt các loại phục vụ sản xuất năm 2026 (GT04) thuộc kế hoạch mua sắm vật tư tuy ô thủy lực, đầu cắt các loại phục vụ sản xuất năm 2026”.

- Tên gói thầu: Gói thầu: Mua sắm vật tư tuy ô thủy lực, đầu cắt các loại phục vụ sản xuất năm 2026 (GT04).

- Giá gói thầu: **4.859.884.400 đồng.**

*Bằng chữ: (Bốn tỷ, tám trăm năm mươi chín triệu, tám trăm tám mươi tư nghìn, bốn trăm đồng chẵn) (Đã bao gồm thuế VAT).*

- Tên chủ đầu tư: Công ty cổ phần 397

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 347 ngày.

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

#### 2. Thông tin nhà thầu được đề nghị trúng thầu và hợp đồng được trao.

- Tên nhà thầu trúng thầu: **Công ty TNHH máy công trình Việt Kom.**

- Địa chỉ: Số 111 Cầu Giấy, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

- Giá dự thầu: **4.841.021.400 đồng.**

*(Bằng chữ: Bốn tỷ, tám trăm bốn mươi một triệu, không trăm hai mươi một nghìn, bốn trăm đồng) (đã bao gồm thuế VAT).*

- Giá trị trúng thầu: **4.841.021.400 đồng.**

*(Bằng chữ: Bốn tỷ, tám trăm bốn mươi một triệu, không trăm hai mươi một nghìn, bốn trăm đồng)*

Giá trị trên đã bao gồm thuế VAT và các thuế, phí khác theo quy định.

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 407 ngày.

- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần 397

- Lý do được chọn: Có giá dự thầu thấp nhất và đáp ứng tất cả các yêu cầu trong hồ sơ mời thầu.

### **3. Danh sách các nhà thầu không được lựa chọn và lý do không được lựa chọn của các nhà thầu:**

- Công ty cổ phần thương mại và xây dựng H&H Vina.

Lý do không được chọn: Đáp ứng tất cả các yêu cầu của hồ sơ mời thầu tuy nhiên có giá chào thầu cao thứ hai trong số các nhà thầu tham gia chào giá.

- Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Đông Bắc.

Lý do không được chọn: Đáp ứng tất cả các yêu cầu của hồ sơ mời thầu tuy nhiên có giá chào thầu cao nhất trong số các nhà thầu tham gia chào giá.

### **4. Kế hoạch hoàn thiện, ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn:**

- Thời gian ký kết hợp đồng: Ngày 19/01/2026.

- Địa điểm ký kết hợp đồng: Văn Phòng Công ty cổ phần 397, Khu Yên Lãng 1, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh.

Trên đây là thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm vật tư tu sửa ô thủy lực, đầu cút các loại phục vụ sản xuất năm 2026 (GT04).

Công ty cổ phần 397 thông báo đến các nhà thầu tham dự đấu thầu được biết và mời nhà thầu trúng thầu đến Công ty cổ phần 397 để ký kết hợp đồng theo đúng kế hoạch./.

**Nơi nhận :**

- Các nhà thầu;
- Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định (t/h);
- Lưu: VT, CĐVT.C03.



**Kiều Văn Sính**

**Phụ lục**

**THÔNG BÁO QLCNT GÓI THẦU: MUA SẴM VẬT TƯ TUY Ô THỦY LỰC, ĐẦU CỨT CÁC LOẠI  
PHỤC VỤ SẢN XUẤT NĂM 2026 (GT04)**

(Kèm theo Thông báo số 111/TB-CTCP397 ngày 16/1/2026 của Giám đốc Công ty cổ phần 397)

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền	Xuất xứ	Năm SX	Bảo hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5) x (4)	(7)	(8)	(9)
<b>I</b>	<b>Hàng hóa chịu thuế 8%</b>							
1	Ông dẫn dầu thủy lực 1 1/2" 2SN (hàng chất lượng cao)	mét	145	1.259.000	182.555.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
2	Ông dẫn dầu thủy lực 1 1/2" 4SH (hàng chất lượng cao)	mét	50	1.971.000	98.550.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
3	Ông dẫn dầu thủy lực 1 1/2" R15 (hàng chất lượng cao)	mét	115	2.520.000	289.800.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
4	Ông dẫn dầu thủy lực 1 1/4" 2SN (hàng chất lượng cao)	mét	145	960.000	139.200.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
5	Ông dẫn dầu thủy lực 1 1/4" 856 4SH (hàng chất lượng cao)	mét	40	1.657.000	66.280.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
6	Ông dẫn dầu thủy lực 1 1/4" R15 (hàng chất lượng cao)	mét	115	1.983.000	228.045.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
7	Ông dẫn dầu thủy lực 1/2" 2SN (hàng chất lượng cao)	mét	115	275.000	31.625.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
8	Ông dẫn dầu thủy lực 1/2" 856 4SP (hàng chất lượng cao)	mét	145	529.000	76.705.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
9	Ông dẫn dầu thủy lực 1/4" 1SN (hàng chất lượng cao)	mét	20	182.000	3.640.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
10	Ông dẫn dầu thủy lực 1/4" 2SN (hàng chất lượng cao)	mét	195	202.000	39.390.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
11	Ông dẫn dầu thủy lực 1" 2SN (hàng chất lượng cao)	mét	50	645.000	32.250.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
12	Ông dẫn dầu thủy lực 1" 856 4SH (hàng chất lượng cao)	mét	175	980.000	171.500.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
13	Ông dẫn dầu thủy lực 2" 2SN (hàng chất lượng cao)	mét	70	1.675.000	117.250.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
14	Ông dẫn dầu thủy lực 2" 4SH (hàng chất lượng cao)	mét	60	2.761.000	165.660.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
15	Ông dẫn dầu thủy lực 2" chịu nhiệt (hàng chất lượng cao)	mét	40	1.811.000	72.440.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
16	Ông dẫn dầu thủy lực 3/4" 1AT (hàng chất lượng cao)	mét	50	308.000	15.400.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
17	Ông dẫn dầu thủy lực 3/4" 2SN (hàng chất lượng cao)	mét	195	463.000	90.285.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
18	Ông dẫn dầu thủy lực 3/4" 856 4SH (hàng chất lượng cao)	mét	145	640.000	92.800.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
19	Ông dẫn dầu thủy lực SAE 100R6 7/8" (hàng chất lượng cao)	mét	20	219.000	4.380.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
20	Ông dẫn dầu thủy lực SAE 100R6 3/8" (hàng chất lượng cao)	mét	100	96.000	9.600.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
21	Ông dẫn dầu thủy lực SAE 100R6 1.1/2" (hàng chất lượng cao)	mét	30	283.000	8.490.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
22	Ông dẫn dầu thủy lực 5/8" 1SN (hàng chất lượng cao)	mét	25	281.000	7.025.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
23	Ông dẫn dầu thủy lực 3/8" 1SN (hàng chất lượng cao)	mét	50	121.000	6.050.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
24	Ông dẫn dầu thủy lực 3/8" 2SN (hàng chất lượng cao)	mét	650	239.000	155.350.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
25	Ông dẫn dầu thủy lực 5/8" 2SN (hàng chất lượng cao)	mét	90	377.000	33.930.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
26	Ông dẫn dầu thủy lực 5/8" 4SH (hàng chất lượng cao)	mét	135	493.000	66.555.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
<b>I</b>	<b>Cộng tiền hàng (I)</b>				<b>2.204.755.000</b>			
	<b>Thuế GTGT 8%</b>				<b>176.380.400</b>			
	<b>Tổng cộng giá trị hàng hóa (I) đã bao gồm thuế GTGT</b>				<b>2.381.135.400</b>			
<b>II</b>	<b>Hàng hóa chịu thuế 10%</b>							
27	Đầu cút ông dẫn dầu 1/4" góc 90 + Vô áo 1/4" 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	100	124.000	12.400.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền	Xuất xứ	Năm SX	Bảo hành
28	Đầu cắt ống dẫn dầu 1/4" góc 45 + Vô áo 1/4" 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	50	123.000	6.150.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
29	Đầu cắt ống dẫn dầu 1/4" + Vô áo 1/4" 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	145	119.000	17.255.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
30	Đầu cắt ống dẫn dầu 3/8" góc 90 + Vô áo 3/8" 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	115	131.000	15.065.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
31	Đầu cắt ống dẫn dầu 3/8" + Vô áo 3/8" 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	850	128.000	108.800.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
32	Đầu cắt ống dẫn dầu 3/8" góc 45+ Vô áo 3/8" 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	60	131.000	7.860.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
33	Đầu cắt ống dẫn dầu 1/2" góc 90 + Vô áo 1/2" R12 (hàng chất lượng cao)	Bộ	90	145.000	13.050.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
34	Đầu cắt ống dẫn dầu 1/2" góc 90 + Vô áo 1/2" 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	80	138.000	11.040.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
35	Đầu cắt ống dẫn dầu 1/2" + Vô áo 1/2" R12 (hàng chất lượng cao)	Bộ	100	158.000	15.800.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
36	Đầu cắt ống dẫn dầu 1/2" + Vô áo 1/2" 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	70	138.000	9.660.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
37	Đầu cắt ống dẫn dầu 1/2" góc 45 + Vô áo 1/2" 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	80	146.000	11.680.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
38	Đầu cắt ống dẫn dầu 1/2" góc 45 + Vô áo 1/2" R12 (hàng chất lượng cao)	Bộ	50	140.000	7.000.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
39	Đầu cắt ống dẫn dầu 5/8" góc 90 + Vô áo 5/8" 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	100	194.000	19.400.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
40	Đầu cắt ống dẫn dầu 5/8" + Vô áo 5/8" 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	115	184.000	21.160.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
41	Đầu cắt ống dẫn dầu 5/8" góc 90 + Vô áo 5/8" R12 (hàng chất lượng cao)	Bộ	115	233.000	26.795.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
42	Đầu cắt ống dẫn dầu 5/8" + Vô áo 5/8" R12 (hàng chất lượng cao)	Bộ	115	203.000	23.345.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
43	Đầu cắt ống dẫn dầu 5/8" góc 45 + Vô áo 5/8" 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	50	136.000	6.800.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
44	Đầu cắt ống dẫn dầu 5/8" góc 45 + Vô áo 5/8" R12 (hàng chất lượng cao)	Bộ	60	187.000	11.220.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
45	Đầu cắt ống dẫn dầu 3/4" góc 90 + Vô áo 3/4" 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	125	207.000	25.875.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
46	Đầu cắt ống dẫn dầu 3/4" góc 90 + Vô áo 3/4" R12 (hàng chất lượng cao)	Bộ	125	285.000	35.625.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
47	Đầu cắt ống dẫn dầu 3/4" + Vô áo 3/4" 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	125	212.000	26.500.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
48	Đầu cắt ống dẫn dầu 3/4" + Vô áo 3/4" R12 (hàng chất lượng cao)	Bộ	115	218.000	25.070.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
49	Đầu cắt ống dẫn dầu 3/4" góc 45 + Vô áo 3/4" 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	100	175.000	17.500.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
50	Đầu cắt ống dẫn dầu 3/4" góc 45 + Vô áo 3/4" R12 (hàng chất lượng cao)	Bộ	100	221.000	22.100.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
51	Đầu cắt ống dẫn dầu 1" góc 90 + Vô áo 1" 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	80	220.000	17.600.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
52	Đầu cắt ống dẫn dầu 1" góc 90 + Vô áo 1" R12 (hàng chất lượng cao)	Bộ	155	496.000	76.880.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
53	Đầu cắt ống dẫn dầu 1" + Vô áo 1" 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	115	260.000	29.900.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
54	Đầu cắt ống dẫn dầu 1" + Vô áo 1" R12 (hàng chất lượng cao)	Bộ	155	294.000	45.570.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
55	Đầu cắt ống dẫn dầu 1" góc 45 + Vô áo 1" 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	100	298.000	29.800.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
56	Đầu cắt ống dẫn dầu 1" góc 45 + Vô áo 1" R12 (hàng chất lượng cao)	Bộ	100	318.000	31.800.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
57	Đầu cắt ống dẫn dầu 1"1/4 góc 90 + Vô áo 1"1/4 R12 (hàng chất lượng cao)	Bộ	140	376.000	52.640.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
58	Đầu cắt ống dẫn dầu 1"1/4 + Vô áo 1"1/4 R12 (hàng chất lượng cao)	Bộ	160	408.000	65.280.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
59	Đầu cắt ống dẫn dầu 1"1/4 góc 45 + Vô áo 1"1/4 R12 (hàng chất lượng cao)	Bộ	105	423.000	44.415.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
60	Đầu cắt ống dẫn dầu 1"1/4 góc 90 + Vô áo 1"1/4 R13 (hàng chất lượng cao)	Bộ	115	721.000	82.915.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
61	Đầu cắt ống dẫn dầu 1"1/4 + Vô áo 1"1/4 R13 (hàng chất lượng cao)	Bộ	115	701.000	80.615.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền	Xuất xứ	Năm SX	Bảo hành
62	Đầu cắt ống dẫn dầu 1"1/4 góc 45 + Vỏ áo 1"1/4 R13 (hàng chất lượng cao)	Bộ	55	706.000	38.830.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
63	Đầu cắt ống dẫn dầu 1"1/4 góc 90 + Vỏ áo 1"1/4 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	160	603.000	96.480.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
64	Đầu cắt ống dẫn dầu 1"1/4 + Vỏ áo 1"1/4 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	160	577.000	92.320.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
65	Đầu cắt ống dẫn dầu 1"1/4 góc 45 + Vỏ áo 1"1/4 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	75	517.000	38.775.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
66	Đầu cắt ống dẫn dầu 1"1/2 góc 90 + Vỏ áo 1"1/2 R12 (hàng chất lượng cao)	Bộ	70	846.000	59.220.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
67	Đầu cắt ống dẫn dầu 1"1/2 + Vỏ áo 1"1/2 R12 (hàng chất lượng cao)	Bộ	70	925.000	64.750.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
68	Đầu cắt ống dẫn dầu 1"1/2 góc 45 + Vỏ áo 1"1/2 R12 (hàng chất lượng cao)	Bộ	40	950.000	38.000.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
69	Đầu cắt ống dẫn dầu 1"1/2 góc 90 + Vỏ áo 1"1/2 R13 (hàng chất lượng cao)	Bộ	90	1.204.000	108.360.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
70	Đầu cắt ống dẫn dầu 1"1/2 + Vỏ áo 1"1/2R13 (hàng chất lượng cao)	Bộ	115	1.001.000	115.115.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
71	Đầu cắt ống dẫn dầu 1"1/2 góc 45 + Vỏ áo 1"1/2 R13 (hàng chất lượng cao)	Bộ	35	1.109.000	38.815.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
72	Đầu cắt ống dẫn dầu 1"1/2 góc 90 + Vỏ áo 1"1/2 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	155	731.000	113.305.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
73	Đầu cắt ống dẫn dầu 1"1/2 + Vỏ áo 1"1/2 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	195	706.000	137.670.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
74	Đầu cắt ống dẫn dầu 1"1/2 góc 45 + Vỏ áo 1"1/2 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	50	693.000	34.650.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
75	Đầu cắt ống dẫn dầu 2" góc 90 + Vỏ áo 2" 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	60	945.000	56.700.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
76	Đầu cắt ống dẫn dầu 2" góc 90 + Vỏ áo 2" R12 (hàng chất lượng cao)	Bộ	40	1.148.000	45.920.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
77	Đầu cắt ống dẫn dầu 2" + Vỏ áo 2" 2AT (hàng chất lượng cao)	Bộ	65	905.000	58.825.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
78	Đầu cắt ống dẫn dầu 2" + Vỏ áo 2" R12 (hàng chất lượng cao)	Bộ	40	1.099.000	43.960.000	Trung Quốc	2024-2026	3 tháng
<b>II</b>	<b>Cộng tiền hàng (II)</b>				<b>2.236.260.000</b>			
	<b>Thuế GTGT 10%</b>				<b>223.626.000</b>			
	<b>Tổng cộng giá trị hàng hóa (I) đã bao gồm thuế GTGT</b>				<b>2.459.886.000</b>			
<b>III</b>	<b>Giá trị hợp đồng</b>							
	<b>Cộng tiền hàng (I+II)</b>				<b>4.441.015.000</b>			
	<b>Thuế GTGT (I+II)</b>				<b>400.006.400</b>			
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>4.841.021.400</b>			
<b>Bảng chữ: Bốn tỷ, tám trăm bốn mươi một triệu, không trăm hai mươi một nghìn, bốn trăm đồng chẵn./.</b>								